

Số: 999 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ
trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của Hạt Kiểm lâm cấp huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 555/TTr-SNNPTNT ngày 12 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của Hạt Kiểm lâm cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (gửi qua mạng);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (gửi qua mạng);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (gửi qua mạng);
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CCHC, NN, HCC.

CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I	Thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp
1	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi Gấu	
2	Giao nộp Gấu cho nhà nước	
3	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam và Phụ lục II, III của công ước CITES	
II	Thẩm quyền giải quyết của cơ quan cấp huyện (Hạt Kiểm lâm)	
1	Xác nhận mẫu vật khai thác là động vật rừng thông thường	
2	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại (nuôi mới)	
3	Cấp đổi giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	
4	Cấp bổ sung giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	